

BẢNG ĐIỂM HỌC PHẦN

Lớp học : 34 Liên thông - Xây dựng DD Ngành : Xây dựng dân dụng và công nghiệp Năm học : 2010 - 2011 ĐVHT : 3
Hệ ĐT : Liên thông cao đẳng Học Phần : Toán ứng dụng 2 Học Kỳ : 2 Lần : 1

STT	MÃ SỐ	HỌ VÀ TÊN		NGÀY SINH	ĐIỂM THÀNH PHẦN						TBC TP	QUY TS 30%	ĐIỂM THI	QUY TS 70%	ĐIỂM TK	GHI CHÚ
					L1	L2	L3	L4	L5	L6						
1	3410501024	Huỳnh Hữu	Hiệp	10/10/1984	7						7.00	2.10	4.00	2.80	5	Học lại
2	3410501025	Lương Công	Diện	05/07/1989	5						5.00	1.50	5.00	3.50	5	
3	3410501026	Nguyễn Đức	Cảnh	1988	5						5.00	1.50	5.00	3.50	5	
4	3410501027	Trần Ngọc Thái	Châu	19/06/1990	7						7.00	2.10	5.00	3.50	6	
5	3410501028	Dương Tấn	Chí	03/03/1989	1						1.00	0.30	4.00	2.80	3	
6	3310501009	Bùi Tiến	Dững	25/01/1987	3						3.00	0.90	1.00	0.70	2	Học lại
7	3410501029	Trần Linh	Giang	10/02/1987	4						4.00	1.20	5.00	3.50	5	
8	3410501030	Bùi Trung	Kiệt	24/07/1985	9						9.00	2.70	6.00	4.20	7	Học lại
9	3410501031	Lê Thị	Liều	13/10/1990	5						5.00	1.50	5.00	3.50	5	
10	3410501032	Lê Hồng	Phi	11/04/1990	6						6.00	1.80	5.00	3.50	5	
11	3410501033	Nguyễn Quốc	Thanh	14/09/1987	6						6.00	1.80	5.00	3.50	5	
12	3410501034	Lương Công	Tĩnh	09/07/1986	4						4.00	1.20	4.00	2.80	4	
13	3410501035	Ngô Trung	Tín	16/06/1987	6						6.00	1.80	5.00	3.50	5	
14	3410501036	Huỳnh Hoàng	Tùng	30/04/1986	5						5.00	1.50	4.00	2.80	4	Học lại
15	3410501037	Nguyễn Thanh	Tú	01/08/1987	3						3.00	0.90	0.00	0.00	1	
16	3410501038	Lê Hùng	Vương	30/06/1984	3						3.00	0.90	4.00	2.80	4	

Tổng: 16.00 học sinh - sinh viên

Xếp loại	Số lượng	Tỷ lệ %
Xuất sắc	0	0.0
Giỏi	0	0.0
Khá	1	6.3

Trưởng Khoa

Xếp loại	Số lượng	Tỷ lệ %
TB Khá	1	6.3
Trung bình	8	50.0
Không đạt	6	37.5
Miễn thi	0	0.0

Tp.HCM, ngày/....../.....
Giáo Vụ Khoa